

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 162/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án “Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13, ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 586/QĐ-BNN-TT ngày 12/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 4712/QĐ-BNN-TT ngày 9/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2019-2020;

Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 83-KL/TU ngày 01/3/2021 về việc xây dựng Đề án Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII về việc ban hành quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII về việc ban hành quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII về việc ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII về việc ban hành quy định hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức nộp khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định 1203/QĐ-UBND, ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 375/TTr-SNN ngày 25/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án “Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, với những nội dung sau:

I. Quan điểm, mục tiêu, nội dung

1. Quan điểm

- Chuyển đổi đất trồng lúa năng suất, hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản để đảm bảo thực hiện thành công cơ cấu lại

ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phải xây dựng thành vùng tập trung, quy mô lớn, sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất các loại sản phẩm nông nghiệp khác phải dựa trên cơ sở khoa học, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, nhất là công nghệ cao, cơ giới hóa để nâng cao năng suất, chất lượng; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường bảo quản, chế biến để nâng cao giá trị gia tăng.

- Chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất những sản phẩm nông nghiệp khác phải đảm bảo huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của nhà nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhằm mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tăng thu nhập cho người dân, góp phần ổn định chính trị xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, tổng diện tích dự kiến chuyển đổi 1.858,3 ha. Trong đó:
 - + Chuyển sang cây hàng năm: 734,4 ha.
 - + Chuyển sang cây lâu năm: 626,8 ha.
 - + Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản: 497,1 ha.
- Định hướng đến năm 2030, tổng diện tích dự kiến chuyển đổi 2.763,77 ha. Trong đó:
 - + Chuyển sang cây hàng năm: 1.102,96 ha.
 - + Chuyển sang cây lâu năm: 865,99 ha.
 - + Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản: 794,82 ha.
- Giá trị sản xuất/ha của vùng chuyển đổi trên đất lúa phần đầu tăng từ 25-50% trở lên so với trước khi chuyển đổi.

3. Yêu cầu, nguyên tắc trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả

- Chuyển đổi phải tuân thủ các quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Diện tích chuyển đổi phải nằm trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt và nằm trong kế hoạch sử dụng đất được HĐND phê duyệt ít nhất trong thời hạn 5 năm trở lên.

- Việc chuyển đổi được thực hiện một cách linh hoạt nhưng không làm

thay đổi tính chất của đất để khi cần thiết có thể phục hồi, chuyển đổi trở lại để trồng lúa.

- Vùng chuyển đổi phải khai thác tối đa hiện trạng giao thông, thủy lợi nội đồng của địa phương, gắn với xây dựng nông thôn mới và hạn chế đầu tư lớn.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, đối tượng thụ hưởng chính là nông dân, phát huy sự tự nguyện của người nông dân trồng lúa, khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp.

4. Nội dung chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

4.1. Phân tích chất lượng hóa, lý tính của đất, xây dựng bản đồ nông hoá quy mô cấp xã vùng đất trồng lúa nước để định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp tại vùng sản xuất lúa kém hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4.2. Chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4.2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

4.2.1.1. Chuyển đổi sang trồng cây hàng năm (rau, quả thực phẩm, hoa cảnh các loại...): Đến năm 2025, toàn tỉnh dự kiến chuyển đổi khoảng 734,4 ha. Sản phẩm chủ lực là: Cây rau thực phẩm; Cây hoa các loại; Cây hàng năm khác có giá trị kinh tế cao (cây dược liệu, nấm các loại...).

4.2.1.2. Chuyển đổi sang trồng cây lâu năm: Đến năm 2025, toàn tỉnh dự kiến chuyển đổi khoảng 626,8 ha. Sản phẩm chủ lực là cây ăn quả và cây cảnh giá trị kinh tế cao.

4.2.1.3. Chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: Đến năm 2025, toàn tỉnh dự kiến diện tích chuyển đổi khoảng 497,1 ha. Đất trồng lúa được chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản chủ yếu là vùng trũng, hiệu quả thấp, có nhiều rủi ro, với phương án chỉ sản xuất 1 vụ lúa - 1 vụ cá hoặc lúa cá xen canh.

4.2.2. Định hướng đến năm 2030

Toàn tỉnh dự kiến chuyển đổi 2.763,77 ha. Trong đó: Chuyển sang cây hàng năm: 1.102,96 ha; Chuyển sang cây lâu năm: 865,99 ha; Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản: 794,82 ha.

II. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động và quán triệt sâu rộng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân, xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng điểm điển hình.

- Vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất.

2. Giải pháp về quy hoạch

- Trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, huyện và bản đồ nông hóa đất trồng lúa, các địa phương tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất để xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp.

- Tiếp tục khuyến khích đẩy mạnh các hình thức tập trung, tích tụ ruộng đất tại vùng chuyển đổi.

3. Giải pháp hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các vùng chuyển đổi

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng phù hợp; đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại xây dựng các cơ sở chế biến, tiêu thụ nông sản.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu sản xuất đến bảo quản, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

4. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động triển khai ứng dụng, chuyển giao các thành tựu KHCN mới vào sản xuất.

- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, xây dựng mô hình chuyển giao tiến bộ KHKT.

- Ưu tiên thu hút và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

5. Giải pháp về xúc tiến thương mại

- Lồng ghép các chương trình, dự án để tổ chức chiến lược quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản của tỉnh Bắc Ninh.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối cung - cầu sản phẩm hàng hóa nông lâm thủy sản.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức về các sản phẩm của Bắc Ninh xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng nông sản chủ lực.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, thu mua, bao tiêu sản phẩm.

- Xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản an toàn.

- Khuyến khích hỗ trợ các sản phẩm hoàn thiện, đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường tham gia Chương trình mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm (OCOP).

6. Giải pháp về cơ chế chính sách

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách cho phù hợp với thực tế sản xuất từng giai đoạn, trong đó trọng tâm là các hạng mục để tiếp thu nhanh các công nghệ tiên tiến hiện đại; sản xuất sạch; mở rộng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao...

III. Dự kiến kinh phí và hiệu quả Đề án

1. Dự kiến Nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025

Tổng kinh phí thực hiện đề án (dự kiến): **327.648.608.000 đồng** (Ba trăm hai mươi bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng).

2. Dự kiến hiệu quả của Đề án

2.1. Hiệu quả kinh tế

Nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích và hiệu quả sử dụng đất, tăng giá trị sản xuất/ha đất canh tác từ 25-50% so với trồng lúa. Hình thành được các vùng chuyên canh, tập trung sản xuất nông sản hàng hóa lớn có năng suất cao, chất lượng tốt. Cung cấp khối lượng sản phẩm hàng hóa và đóng góp to lớn vào thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

2.2. Hiệu quả xã hội

Tạo ra sản phẩm cây trồng, vật nuôi thủy sản chủ lực, thu hút nhiều lao động, giải quyết công ăn việc làm cho nông dân, tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Nâng cao nhận thức về sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn, vệ sinh thực phẩm góp phần phát triển văn hóa, chính trị, xã hội khu vực nông thôn.

2.3. Hiệu quả môi trường

Đất lúa được sử dụng bền vững, do luân canh với các cây trồng khác, nên giảm sinh vật hại, tăng cường độ phì cho đất. Giảm lượng phân bón và nước tưới, giảm hiệu ứng nhà kính trong sản xuất lúa, bảo vệ môi trường, sản phẩm làm ra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đề án giai đoạn 2021-2025; định hướng đến năm 2030; hàng năm tổng hợp kết quả chuyển đổi báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chủ trì phối hợp rà soát, tham mưu các cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả.

- Chủ trì xây dựng các mô hình điểm sản xuất trong vùng chuyển đổi để làm cơ sở nhân rộng trong sản xuất.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Đề án chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch chuyển đổi đảm bảo quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất; thẩm định, đánh giá tác động môi trường và các tiêu chí về môi trường của các đề án, dự án có liên quan.

Hướng dẫn các địa phương việc thu hồi đất, giao đất, thuê đất và sử dụng đất đúng theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có liên quan đến phát triển nông nghiệp theo nội dung đề án.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các doanh nghiệp đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao cho nông dân.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến cây trồng trên đất trồng lúa.

Hàng năm, căn cứ vào các chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nội dung thực hiện theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; tổng hợp dự toán, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện, theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật NSNN và các quy định hiện hành.

6. Sở Công Thương

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các chương trình, kế hoạch hoạt động nghiên cứu, dự báo thị trường, đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản của Bắc Ninh trên thị trường trong nước và thị trường thế giới; Xây dựng kế hoạch để hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm nông sản và thương hiệu các loại nông sản của tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch



chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đảm bảo đúng quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất và định hướng lựa chọn cây trồng phù hợp vào sản xuất.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa để nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Hợp tác xã, Tổ hợp tác và nông dân đẩy mạnh các hình thức liên kết sản xuất, gắn với bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị; phối hợp với các ngành liên quan và các doanh nghiệp tổ chức tập huấn, xây dựng các mô hình sản xuất.

- Tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ theo quy định.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin, truyền thông

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của các cấp, các ngành; có kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền và vận động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào thực hiện Đề án.

Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với các cấp, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, nội dung Đề án tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân. Đồng thời, thông tin thường xuyên về các mô hình tốt, các điển hình tiên tiến, để kịp thời động viên, khuyến khích học tập các mô hình, các điển hình và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *MM*

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Quoc Tuan
Vương Quốc Tuấn